

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÁI NGUYÊN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 108/2026/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 133/2026/TLST
- HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2026, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1982

Cư trú: Xóm C, xã T, tỉnh Thái Nguyên.

- **Bị đơn:** Anh Trương Văn T, sinh năm 1980

Cư trú: Xóm C, xã T, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51; 54; 55; 57; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị M và anh Trương Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị M và anh Trương Văn T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Hoàng Thị M và anh Trương Văn T xác định có 04 con chung, con lớn Trương Quang D, sinh năm 2007 đã trưởng thành. Chị Hoàng Thị M và anh Trương Văn T thỏa thuận, anh T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trương Việt H, sinh ngày 13/8/2009, Trương Văn H1 sinh ngày 28/10/2012 và Trương Văn B, sinh ngày 28/10/2012 cho đến khi con chung trưởng thành(đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Chị M được quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Khi xét thấy cần thiết hoặc do điều kiện sống có sự thay đổi, vợ chồng có thỏa thuận khác phù hợp với quy định pháp luật và vì lợi ích của con chung, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị M và anh T được miễn án phí ly hôn sơ thẩm do thuộc trường hợp là dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế khó khăn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND KV5-TN;
- THADS KV5-TN;
- Các đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố TN;
- UBND phường ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

